

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 2-
ĐẢNG ỦY, ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
SƠN TRÀ, AN HẢI, NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND PHƯỜNG AN HẢI

Số: 02/2025/QCPH-VKSND-ĐU-UBND

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 11 năm 2025

Số: 6.785
ĐẾN Ngày: 04/12

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Nghị quyết số 84/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực và quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực;

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới, nhằm tăng cường công tác phối hợp, đạt hiệu quả cao, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng (viết tắt là VKSND khu vực 2) và Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân các phường Sơn Trà, An Hải, Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng (viết tắt là Đảng uỷ, UBND phường) thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác với các nội dung như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc phối hợp công tác giữa đơn vị VKSND khu vực 2 và Đảng uỷ, UBND phường (sau đây gọi là các đơn vị) trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi đơn vị theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp công tác giữa các đơn vị được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi đơn vị theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các đơn vị phối hợp thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả, tạo điều kiện hỗ trợ các bên thực hiện tốt nhiệm vụ; tôn trọng tính độc lập trong hoạt động của mỗi đơn vị.

3. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, tài liệu; cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 3. Phối hợp trong xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức

Các đơn vị tăng cường trao đổi kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khi tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng, các đơn vị có thể cử cán bộ tham gia. Phối hợp nắm tình hình cán bộ, đảng viên, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, pháp luật và các quy định của địa phương.

Điều 4. Phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

Cấp uỷ các đơn vị chủ động phối hợp, trao đổi, thông tin trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và tổ chức quán triệt, chỉ đạo cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Điều 5. Phối hợp trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp phường

Khi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản áp dụng pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, UBND phường; nếu xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân, UBND phường; gửi dự thảo văn bản đến VKSND khu vực 2 để tư vấn, trao đổi, góp ý trước khi ban hành.

Điều 6. Phối hợp trong công tác nắm bắt tình hình, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật; kiểm sát giải quyết nguồn tin về tội phạm; các vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại và các việc khác theo quy định của pháp luật; công tác thi hành án hình sự cộng đồng; thi hành án dân sự

1. Các đơn vị chủ động trao đổi thông tin về tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn, các vụ việc nổi cộm, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo xử lý.

2. Đảng uỷ, UBND phường chỉ đạo các cơ quan liên quan, tổ dân phố phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để VKSND khu vực 2 thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc kiểm sát giải quyết nguồn tin về tội phạm, các vụ án hình sự, vụ án

hành chính, vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, các việc khác theo quy định của pháp luật; công tác thi hành án hình sự cộng đồng và thi hành án dân sự.

3. Quá trình giải quyết các vụ án hình sự, hành chính; vụ án, vụ việc dân sự và các việc khác theo quy định pháp luật có liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng uỷ, các phòng, đơn vị trực thuộc UBND phường, VKSND khu vực 2 trao đổi với các phòng chuyên môn, đơn vị, UBND phường để nắm rõ nội dung và xử lý vụ việc đảm bảo khách quan, đúng quy định pháp luật.

UBND phường chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để VKSND khu vực 2 giải quyết các vụ án hình sự, hành chính; vụ án, vụ việc dân sự và các việc khác đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

4. Đối với vụ việc liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, tài nguyên môi trường, cưỡng chế hành chính mà UBND phường cần trao đổi trước khi thực hiện, thì UBND phường báo cáo Thường trực Đảng uỷ cùng cấp về các nội dung cần tham vấn và chuyển văn bản nêu rõ những nội dung cần tham vấn, kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan để VKSND khu vực 2 nghiên cứu, đồng thời cung cấp thêm tài liệu liên quan khi Viện kiểm sát đề nghị. Sau khi nhận được văn bản, hồ sơ, tài liệu, VKSND khu vực 2 có quan điểm trao đổi đối với UBND phường đã tham vấn.

5. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, VKSND khu vực 2 có trách nhiệm thống kê, phân tích, tổng hợp, dự báo tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật, kiến nghị tăng cường công tác quản lý nhà nước, thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn.

Chủ tịch UBND phường nghiên cứu và trả lời bằng văn bản các kiến nghị của VKSND khu vực 2 trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được và ghi nhận kiến nghị.

6. Khi xem xét vụ, việc vi phạm để quyết định hình thức xử lý cán bộ theo quy định của Đảng và Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức, Luật Xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì Đảng uỷ, UBND phường chỉ đạo chuyển hồ sơ đến VKSND khu vực 2 để nghiên cứu, trao đổi biện pháp xử lý vụ việc đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Phối hợp trong giải quyết các vụ án dân sự công ích theo Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội

1. Các đơn vị phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội (viết tắt là Nghị quyết số 205/2025/QH15) về việc thí điểm Viện kiểm sát khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công (viết tắt là vụ án dân sự công ích), bằng nhiều hình thức như: Niêm yết Nghị quyết, các văn bản hướng dẫn tại trụ sở cơ quan, phòng tiếp công dân, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp phường; Đăng tải trên trang Web, facebook, zalo của Đảng uỷ, UBND phường; tuyên truyền trực quan; xây dựng bản tin, phát thanh lưu động; thực hiện tuyên truyền phổ biến lồng ghép nội dung tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan

trọng của Nghị quyết số 205/2025/QH15 tại các buổi sinh hoạt chi bộ, chi hội, tổ dân phố...

2. Đảng ủy, UBND phường khi phát hiện hành vi hoặc thông tin về vụ án dân sự công ích, có trách nhiệm thông báo ngay cho VKSND khu vực 2 hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, trách nhiệm khởi kiện nhưng phải thông tin cho VKSND khu vực 2 biết; đồng thời cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ về vụ án dân sự công ích mà mình đang lưu giữ, quản lý cho Viện kiểm sát và thực hiện các hoạt động khác theo quy định của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

3. VKSND khu vực 2 sau khi tiếp nhận thông tin về vụ án dân sự công ích nếu thuộc thẩm quyền giải quyết thì vào Sở tiếp nhận thông tin để thụ lý, giải quyết, nếu không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chuyển thông tin đến Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết; đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị đã cung cấp thông tin biết theo quy trình thủ tục quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-KTNN-TTCT-BDTPG-BTC-BNNMT-BXD-BVHTTDL-BYT-BCT ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội.

4. Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường phối hợp chỉ đạo phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND đang lưu giữ, quản lý thông tin, tài liệu, chứng cứ về hành vi xâm phạm quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công có trách nhiệm cung cấp theo yêu cầu của Viện kiểm sát theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị quyết số 205/2025/QH15. Phối hợp thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, thu thập xác minh tài liệu chứng cứ để đảm bảo cho việc khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Điều 8. Phối hợp trong công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư

1. Các đơn vị phối hợp thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo theo chức năng, nhiệm vụ quy định, trong phạm vi đơn vị mình quản lý.

2. Khi phát sinh vụ việc phức tạp, kéo dài, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, các đơn vị cùng trao đổi, thống nhất hướng xử lý. Trường hợp vụ việc liên quan đến lĩnh vực kiểm sát, VKSND khu vực 2 tiếp nhận và phối hợp cùng Đảng ủy, UBND phường xem xét, giải quyết đúng quy định Luật khiếu nại, tố cáo.

Điều 9. Phối hợp trong công tác thi hành án hình sự cộng đồng

1. Hoạt động phối hợp giữa VKSND khu vực 2 và UBND phường được thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định; đảm bảo, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mỗi đơn vị.

2. UBND phường tăng cường quán triệt, phổ biến thực hiện có hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Thi hành án hình sự và các văn bản quy

phạm pháp luật về công tác thi hành án hình sự, tái hòa nhập cộng đồng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang và nhân dân.

3. Đảng ủy, UBND phường chỉ đạo các cơ quan tham mưu cho UBND triển khai thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng.

4. Đối với công tác kiểm sát thi hành án hình sự tại cộng đồng, định kỳ hằng năm VKSND khu vực 2 tiến hành các cuộc kiểm sát trực tiếp, kiểm sát đột xuất trong công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng đối với UBND phường hoặc ban hành văn bản yêu cầu tự kiểm tra, báo cáo theo luật định. Sau các cuộc kiểm sát, VKSND sẽ tiến hành ban hành Kết luận, kèm theo Kiến nghị (nếu có) gửi Thường trực Đảng ủy, UBND phường.

UBND phường nghiên cứu, tiếp thu và trả lời bằng văn bản đối với các Kết luận, kiến nghị (nếu có) của VKSND trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản.

Điều 10. Phối hợp trong công tác thi hành án dân sự

Đảng ủy, UBND phường chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động kiểm sát thi hành án dân sự theo yêu cầu VKSND khu vực 2 nhằm đảm bảo việc tổ chức thi hành án đúng theo quy định của pháp luật, tránh khiếu nại, khiếu kiện kéo dài đối với việc cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, tính chất phức tạp, các Quyết định thi hành án liên quan đến tố tụng công ích, có ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Điều 11. Phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Các đơn vị phối hợp trong việc chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định về đạo đức công vụ của cán bộ, công chức; đặc biệt phối hợp trong việc tuyên truyền pháp luật trong lĩnh vực hành chính, tố tụng công ích, dân sự, hình sự, các quy định liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nhằm nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức cảnh giác, phòng ngừa tội phạm và tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phục vụ tình hình chính trị địa phương.

Điều 12. Phối hợp trong công tác trao đổi, cung cấp thông tin

1. Các đơn vị phối hợp và thống nhất khi tham mưu, đưa các vụ án, vụ việc vào diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường theo dõi, chỉ đạo theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Phối hợp chặt chẽ và thực hiện nghiêm các quy định về báo cáo, trao đổi, thông báo, xử lý cán bộ, đảng viên thuộc diện Chỉ thị 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc” và Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư về thực hiện Chỉ thị 26-CT/TW.

3. Mời đại diện lãnh đạo các đơn vị tham dự cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên hoặc tham gia ý kiến khi xử lý những vụ việc có tính phức tạp, nhạy cảm, ảnh hưởng đến chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Điều 13. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Các đơn vị phối hợp triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị; kiểm tra hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị; xử lý cán bộ, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, VKSND khu vực 2 và Đảng uỷ, UBND phường có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật về trao đổi, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu về phòng, chống tham nhũng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Các bên tham gia quy chế có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này tại cơ quan, đơn vị.

2. Giao Văn phòng các đơn vị là đầu mối giúp mỗi đơn vị theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc thì các bên thảo luận, bàn bạc, thống nhất và điều chỉnh phù hợp.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

Căn cứ quy chế này, các đơn vị chủ động phối hợp, cung cấp, trao đổi thông tin khi cần thiết; định kỳ hằng năm, tổ chức họp sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện quy chế phối hợp. Ngoài ra, các đơn vị có thể tổ chức họp đột xuất khi phát sinh những vụ việc cụ thể hoặc theo chỉ đạo của cấp trên.

Điều 16. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định Luật Thi đua khen thưởng hiện hành.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Quy chế này, gây ảnh hưởng đến công tác phối hợp, thì tùy theo mức độ vi phạm, các đơn vị căn cứ quy định của pháp luật và quy chế, quy định của mỗi đơn vị để xem xét, xử lý cho phù hợp.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung phát sinh mới, các bên tham gia cùng bàn bạc, thống nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

VIỆN TRƯỞNG
VKSND
KHU VỰC 2

BÍ THƯ
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG
SƠN TRÀ

BÍ THƯ
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG
AN HẢI

BÍ THƯ
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG
NGŨ HÀNH SƠN



Bùi Thị Hải

Mai Thị Ánh Hồng

CHỦ TỊCH
UBND PHƯỜNG
SƠN TRÀ

CHỦ TỊCH
UBND PHƯỜNG
AN HẢI

CHỦ TỊCH
UBND PHƯỜNG
NGŨ HÀNH SƠN



Đinh Vui

Hoàng Công Thanh

Nguyễn Hòa

Nơi nhận:

- VKSND TP.Đà Nẵng;
- VP Thành ủy TP.Đà Nẵng;
- VP UBND TP.Đà Nẵng;
- Đảng ủy, UBND các phường (để thực hiện);
- VKSND khu vực 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (12).

